

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày: 19 - 02 - 2024

V/v "Tranh chấp
hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bền.

2. Ông Tạ Công Minh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 502/2023/TB-TLVA ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Bùi Kim O**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: **Phan Thị Thanh T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp TT, xã ĐH, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt bà O, bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nguyên đơn Bùi Kim O trình bày:

Bà O có tham gia dây hụi do bà Phan Thị Thanh T làm chủ hụi, cụ thể các dây hụi như sau:

- Hụi 1.000.000đồng/tháng, gồm 19 phần, khởi khai ngày 02/8/2020 đến ngày 02/02/2021 mãn hụi. Bà đã đóng được 18 phần mỗi tháng đóng 800.000đồng, tổng số tiền bà đã đóng là 14.000.000đồng.

- Hụi 2.000.000đồng/tháng, gồm 19 phần, khởi khai ngày 02/12/2020 đến ngày 08/6/2022 mãn hụi. Bà đã đóng được 14 phần mỗi tháng đóng 1.600.000đồng, tổng số tiền bà đã đóng là 22.400.000đồng.

- Hụi 5.000.000đồng/tháng, gồm 15 phần, khởi khai ngày 02/02/2021 đến ngày 02/4/2022 mãn hụi. Bà đã đóng được 12 phần mỗi tháng đóng 4.000.000đồng, tổng số tiền bà đã đóng là 48.000.000đồng.

Nay bà yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền 84.400.000đồng, yêu cầu mỗi tháng bà T trả 6.400.000đồng cho đến khi hết nợ, bà không yêu cầu tính lãi.

** Theo bị đơn Phan Thị Thanh T trình bày:*

Thông nhất có nợ bà O số tiền hui 84.400.000đồng, nay bà O yêu cầu bà trả mỗi tháng 6.400.000đồng cho đến khi hết nợ, bà không đồng ý, do hoàn cảnh bà đang hết sức khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn Bùi Kim O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Phan Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền 84.400.000đ, mỗi tháng trả cho bà 6.400.000đ, thực hiện từ tháng 3/2024 cho đến khi hết số tiền nêu trên, bà không yêu cầu tính lãi suất.

Phía bị đơn bà Phan Thị Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Phan Thị Thanh T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định của pháp luật. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Kim O, buộc bị đơn Phan Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền nợ hui 84.400.000đ, trả mỗi tháng 6.400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp:** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền hui chưa thanh toán theo thỏa thuận. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Hợp đồng góp hui theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:**

Trong hợp đồng góp hui giữa bà O với bà T được thực hiện theo ý chí tự nguyện của các bên, trong quá trình thực hiện hợp đồng bà O đã thực hiện nghĩa vụ đóng hui cho bà T, tuy nhiên sau khi dây hui kết thúc bà T không thực hiện nghĩa vụ trả lại cho bà O số tiền đã đóng, xét yêu cầu của bà O là phù hợp với quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của chính phủ về Hui, họ, biêu phường. Yêu cầu khởi kiện của bà O là có cơ sở, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với lời trình bày của bà T thừa nhận bà O có tham gia chơi hui do bà làm chủ, và còn nợ bà O tiền hui là 84.400.000đ, bà T chấp nhận trả số tiền nêu trên cho bà O nhưng xin trả mỗi tháng 500.000đ, lời trình bày của bà T là không có cơ sở, sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của bà O, bà O đã đóng tiền hui đầy đủ cho bà T, do vậy bà T phải có trách nhiệm trả lại cho bà O tiền hui đã đóng khi kết thúc

các dây hụi, lời trình bày của bà T là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lãi suất do bà O không có yêu cầu bà T trả lãi suất, đây là ý chí tự nguyện của bà O, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy buộc bà T có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền 84.400.000đ, trả mỗi tháng 6.400.000đ, thực hiện từ tháng 03/2024 cho đến khi hết số tiền nêu trên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật.

[5] Về án phí:

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể:

84.400.000đ x 05% = 4.220.000đ.

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của chính phủ
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Kim O.

Buộc bị đơn Phan Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Bùi Kim O số tiền 84.400.000đ (Tám mươi bốn triệu bốn trăm ngàn đồng), mỗi tháng trả 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng) thực hiện từ tháng 03/2024 cho đến khi hết số tiền nêu trên.

Kể từ ngày nguyên đơn Bùi Kim O có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị đơn Phan Thị Thanh T chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn Phan Thị Thanh T phải chịu 4.220.000đ

- Trả cho nguyên đơn Bùi Kim O 2.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010542 ngày 22/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Bùi Kim O được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm, bị đơn Phan Thị Thanh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND.HCT
- Chi cục THADS.HCT.
- Các Đ/S.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ